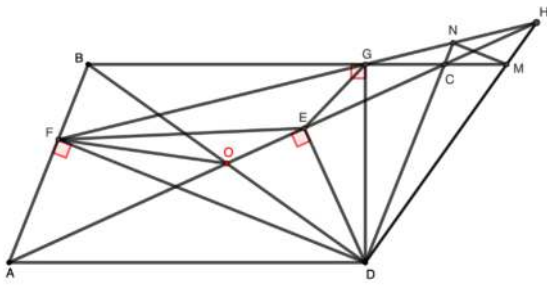


**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM KÌ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN
NĂM 2023 – LẦN 3
BÀI THI MÔN 1: Môn Toán chung**

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	a		1,0
		$M = \frac{(2\sqrt{a}-\sqrt{b})(\sqrt{a}+\sqrt{b})}{(\sqrt{a}-\sqrt{b})(\sqrt{a}+\sqrt{b})} + \frac{b-\sqrt{ab}}{(\sqrt{a}-\sqrt{b})(\sqrt{a}+\sqrt{b})} - \frac{a-b}{(\sqrt{a}-\sqrt{b})(\sqrt{a}+\sqrt{b})}$	0,5
		$M = \frac{2a+\sqrt{ab}-b+b-\sqrt{ab}-a+b}{(\sqrt{a}-\sqrt{b})(\sqrt{a}+\sqrt{b})} = \frac{a+b}{a-b}$	0,5
	b		1,0
		$M \cdot (a^2 - b^2) = \frac{9}{2}ab. \Leftrightarrow (a+b)^2 = \frac{9}{2}ab$	0,25
		$\Leftrightarrow 2a^2 - 5ab + 2b^2 = 0$	0,25
		$\Leftrightarrow 2\left(\frac{a}{b}\right)^2 - 5 \cdot \frac{a}{b} + 2 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{a}{b} = 2 \\ \frac{a}{b} = \frac{1}{2} \end{cases}$	0,25
		Do $M > 0$ và $a, b > 0$ nên $a - b > 0$. Suy ra $\frac{a}{b} > 1$. Vậy $\frac{a}{b} = 2$.	0,25
2			2,0
		a) Đường thẳng d cắt đường thẳng d' khi và chỉ khi $m \neq 2$	0,25
		Đường thẳng d cắt trục tung tại điểm $A(0;3)$	0,25
		Đường thẳng d' đi qua điểm $A(0;3) \Leftrightarrow m^2 - 1 = 3 \Leftrightarrow m = \pm 2$	0,25
		Kết hợp với điều kiện $m \neq 0; m \neq 2$ ta suy ra giá trị cần tìm của m là $m = -2$	0,25
		b) Nếu hành khách di chuyển quãng đường 20 km thì phải trả số tiền là $20\ 000 + 14\ 000 \cdot (20 - 1) = 286\ 000$ Do $322\ 000 > 286\ 000$ nên cô Hằng di chuyển quãng đường nhiều hơn 20 km hay $x > 20$.	0,25

	Do đó, tổng số tiền cô Hằng phải trả (tính theo x) là: $286\,000 + 12\,000(x - 20)$ (đồng)	0,25
	Theo giả thiết, ta có phương trình $286\,000 + 12\,000(x - 20) = 322\,000$	0,25
	$\Leftrightarrow x = 23$ (thỏa mãn điều kiện) Vậy cô Hằng đã di chuyển quãng đường là 23 km.	0,25
3		2,0
a		0,5
	Phương trình có hai nghiệm trái dấu $\Leftrightarrow 1.(m^2 - 1) < 0 \Leftrightarrow -1 < m < 1$	0,5
b		1,5
	Phương trình có hai nghiệm phân biệt khi $\Delta > 0 \Leftrightarrow (2m - 1)^2 - 4(m^2 - 1) > 0 \Leftrightarrow 5 - 4m > 0 \Leftrightarrow m < \frac{5}{4}$ Theo định lí Vi - ét ta có $\begin{cases} x_1 + x_2 = 2m - 1 \\ x_1 \cdot x_2 = m^2 - 1 \end{cases}$	0,5
	Vì x_2 là nghiệm của phương trình $x^2 - (2m - 1)x + m^2 - 1 = 0$ nên $x_2^2 - (2m - 1)x_2 + m^2 - 1 = 0 \Rightarrow x_2^2 - 2mx_2 + x_2 + m^2 - 1 = 0$ $\Rightarrow x_2^2 - 2mx_2 + m^2 = 1 - x_2 \Rightarrow (x_2 - m)^2 = 1 - x_2$	0,5
	Thay vào giả thiết ta được $(1 - x_1)(1 - x_2) = 9 \Leftrightarrow 1 - (x_1 + x_2) + x_1x_2 - 9 = 0$ $\Leftrightarrow -(2m - 1) + m^2 - 1 - 8 = 0 \Leftrightarrow m^2 - 2m - 8 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m = -2 \\ m = 4 \end{cases}$ Đối chiếu với điều kiện phương trình có hai nghiệm phân biệt, suy ra $m = -2$	0,5
4		
a		1,0
	 <p>Vì tứ giác $ADEF$ nội tiếp nên $\widehat{EFD} = \widehat{EAD}$ Vì tứ giác $CDEG$ nội tiếp nên $\widehat{EDG} = \widehat{ECG}$ Mà $\widehat{EAD} = \widehat{ECG}$ (so le trong) nên $\widehat{EFD} = \widehat{EDG}$</p>	0,5

	<p>Tương tự $\widehat{EGD} = \widehat{EDF}$</p> <p>Do đó $\Delta EFD \sim \Delta EDG \Rightarrow \frac{EF}{ED} = \frac{ED}{EG} \Rightarrow EF \cdot EG = ED^2$</p>	0,5
b		1,0
	<p>Cách 1. Vì tứ giác $DEGC$ nội tiếp nên $\widehat{CEG} = \widehat{CDG}$</p> <p>Vì tứ giác $DFBG$ nội tiếp nên $\widehat{BFG} = \widehat{BDG}$</p> <p>Tam giác BFD vuông tại F có FO là trung tuyến nên $FO = OD$. Suy ra $\widehat{OFD} = \widehat{ODF}$.</p>	0,5
	<p>Do đó $\widehat{OFG} = 90^\circ - \widehat{OFD} - \widehat{BFG} = 90^\circ - \widehat{ODF} - \widehat{BDG} = \widehat{CDG} = \widehat{CEG}$</p> <p>Vậy tứ giác $OEGF$ nội tiếp.</p>	0,5
	<p>Cách 2.</p> <p>Vì O là tâm đường tròn ngoại tiếp tứ giác $BGDF$ nên $\widehat{FOG} = 2\widehat{FDG}$.</p> <p>Khi đó $\widehat{GEF} = 180^\circ - \widehat{GEC} - \widehat{FEA} = 180^\circ - \widehat{GDC} - \widehat{FDA}$</p> <p>$= (90^\circ - \widehat{GDC}) + (90^\circ - \widehat{FDA})$</p> <p>$= \widehat{GCD} + \widehat{FAD} = 2\widehat{BAD} = 2\widehat{FDG} = \widehat{FOG}$.</p> <p>Vậy tứ giác $OEGF$ nội tiếp.</p>	0,5
c		1,0
	<p>Cách 1.</p> <p>Gọi M là giao điểm của BC và DH; N là giao điểm của DC và FG.</p> <p>Theo định lí Ta – let ta có $\frac{HM}{HD} = \frac{HC}{HA} = \frac{HN}{HF} \Rightarrow MN \parallel DF$</p> <p>Vì DF vuông góc với DN nên DN vuông góc với MN.</p> <p>Từ đó dẫn đến tứ giác $DGNM$ là tứ giác nội tiếp, suy ra $\widehat{MDN} = \widehat{MGN}$</p>	0,5
	<p>Ta có $\widehat{MGN} = \widehat{BGF}$ (đối đỉnh)</p> <p>Vì tứ giác $DFBG$ nội tiếp nên $\widehat{BGF} = \widehat{BDF}$</p> <p>Do đó</p> <p>$\widehat{MDN} = \widehat{BDF} \Rightarrow \widehat{BDH} = \widehat{BDN} + \widehat{NDM} = \widehat{BDN} + \widehat{BDF} = \widehat{NDF} = 90^\circ$</p> <p>(điều phải chứng minh)</p>	0,5
	<p>Cách 2. Với chú ý tam giác OGF cân tại O $\left(OG = OF = \frac{1}{2}BD \right)$ và tứ giác $OEGF$ nội tiếp ta có $\widehat{OEF} = \widehat{OGF} = \widehat{OFG}$</p> <p>dẫn đến $\Delta OEF \sim \Delta OFH \Rightarrow \frac{OE}{OF} = \frac{OF}{OH} \Rightarrow OE \cdot OH = OF^2$</p>	0,5
	<p>Vì $OF = OD$ nên $OE \cdot OH = OD^2 \Rightarrow \frac{OE}{OD} = \frac{OD}{OH}$</p> <p>$\Rightarrow \Delta OED \sim \Delta ODH$ (c.g.c). Từ đó suy ra được ngay $\widehat{ODH} = \widehat{OED} = 90^\circ$</p>	0,5

5		1,0
	<p>Bài toán phát biểu lại như sau: Tìm tất cả các số nguyên dương a và b có tính chất: nếu c, d thỏa mãn $a^2 + 4c - 4 \geq 0; b^2 + 4d - 4 \geq 0$ thì ta luôn có $(a + b)^2 - 4 + 4cd \geq 0$</p>	0,25
	<p>Nếu $a \geq 3$, ta có thể chọn như sau</p> <p>Cách 1. Chọn $c = \frac{-a^2}{8}$, $d = 4b^2$ (thỏa mãn điều kiện $a^2 + 4c - 4 \geq 0; b^2 + 4d - 4 \geq 0$) mà $(a + b)^2 - 4 + 4cd = a^2 + 2ab + b^2 - 4 - 2a^2b^2$ $= -(ab - 1)^2 - (a^2 - 1)(b^2 - 1) - 2 < 0$ vì a, b là các số nguyên dương Do đó $a \geq 3$ không thỏa mãn.</p> <p>Cách 2. Chọn $c = \frac{4 - a^2}{4}$, $d = 2 + 2ab + b^2$ (thỏa mãn điều kiện $a^2 + 4c - 4 \geq 0; b^2 + 4d - 4 \geq 0$) mà $(a + b)^2 - 4 + 4cd = a^2 + 2ab + b^2 - 4 + (4 - a^2)d = td + 2ab + b^2 - t$ $= t(2 + 2ab + b^2) + 2ab + b^2 - t = t + 2ab(t + 1) + b^2(t + 1)$ Vì $t = 4 - a^2 \leq -5; ab > 0; b^2 > 0$ nên $t + 2ab(t + 1) + b^2(t + 1) < 0$ $\Rightarrow (a + b)^2 - 4 + 4cd < 0$. Do đó $a \geq 3$ không thỏa mãn.</p> <p>Chú ý: Khi $a \geq 3$ thì $c = \frac{4 - a^2}{4} < 0$, ta có thể chọn $c = \frac{4 - a^2}{4}$; chọn d lớn hơn cả hai số $\frac{4 - (a + b)^2}{4c}$ và $\frac{4 - b^2}{4}$ $\left(d > \max \left\{ \frac{4 - (a + b)^2}{4c}; \frac{4 - b^2}{4} \right\} \right)$ Vậy $a \in \{1; 2\}$. Tương tự $b \in \{1; 2\}$</p>	0,5
	<p>Với $a, b \in \{1; 2\}$ thì $(a + b)^2 \geq 4$ và $a^2 + 4c - 4 \geq 0 \Rightarrow c \geq \frac{4 - a^2}{2} \geq 0; b^2 + 4d - 4 \geq 0 \Rightarrow d \geq \frac{4 - b^2}{2} \geq 0$ Từ đó dẫn đến $(a + b)^2 - 4 + 4cd \geq 0$ Các giá trị nguyên dương cần tìm của a, b là $a, b \in \{1; 2\}$</p>	0,25